

Bản án số: 119/2021/HSST
Ngày 01/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn S; ông Bùi Quang H.

Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Thu T- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn H - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 01/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 155/2021/HSST, ngày 18/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/QĐXXST-HS ngày 21/6/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1967.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, thị trấn S, huyện S tỉnh S; Chỗ ở: Số 284, đường X, phường X, quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá D, sinh năm 1929 và bà Trương Thị P, sinh năm 1942; Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là thứ 06; Vợ: Vũ Kim M, sinh năm 1969 (đã ly hôn); Con, có 02 con; con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Bản án số 66/HSST ngày 17/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh S xử phạt 48 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án, ra trại tháng 4 năm 2012.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ 30 phút ngày 29/12/2020, tại khu vực nghĩa trang C, phường V, thành phố B, tỉnh B, đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang Nguyễn Minh T có hành vi tàng trữ trái phép 25,7178 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lợi nhuận thì bị Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt quả tang và thu giữ: Thu túi da màu nâu T đeo

trên người bên trong có 01 túi nilon màu trắng, trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 198 viên nén màu đỏ, 02 viên nén màu xanh.

Cùng ngày 29/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại số nhà 284 đường X, phường X, quận B, thành phố H. Kết quả khám xét không thu giữ được gì.

Tại bản kết luận giám định số: 97/KLGĐMT-PC09, ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong bì thư gửi giám định có khối lượng 6,3508 gam, là ma túy; loại ma túy: Methamphetamine.

+ Các viên nén màu đỏ và viên nén màu xanh bên trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng 19,3670gam, là ma túy; loại ma túy Methamphetamine.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 88/CT-VKSTPBN ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 28/12/2020 Tuệ đi bộ từ nhà ở đường X, phường X, quận B, Hà Nội mục đích để mua ma túy về bán. Đến nơi T gặp người đàn ông không quen biết khoảng 35 tuổi, mặc áo sơ mi kẻ sọc, T hỏi người đàn ông có ma túy bán cho 9.000.000đ, người đàn ông đồng ý nhận tiền và đưa cho T 02 túi nilon chứa ma túy, T kiểm tra có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa các viên nén màu đỏ, xanh, T cất số ma túy vừa mua được vào túi da màu nâu đeo trên người mang đi bán. T bắt taxi của một người đàn ông không quen biết đến thành phố B để tìm người mua, đến khu vực C, phường V, thành phố B, T xuống xe. Đến khoảng 3 giờ 30 phút ngày 29/12/2020 Tuệ ra khu vực nghĩa trang phường V, thành phố B để bán số ma túy trên thì bị Công an thành phố B phát hiện, kiểm tra T tự nguyện giao nộp ma túy trong ví da màu nâu đeo trên người. Lực lượng Công an kiểm tra tại chỗ 02 túi nilon của Tuệ gồm 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 198 viên nén màu đỏ, 02 viên nén màu xanh và lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ vật chứng nêu trên.

Bị cáo khai bố, mẹ đẻ bị cáo là ông Nguyễn Bá D, bà Trương Thị P có tham gia cách mạng và đều được tặng Huân chương kháng chiến trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (bị cáo đã giao nộp có bản sao lưu hồ sơ). Ngoài ra, bị cáo khai có thời gian tham gia quân ngũ từ tháng 3/1987 đến tháng 3/1991 nhưng bị cáo không có giấy tờ nên không giao nộp được cho cơ quan điều tra từ giai đoạn điều tra và đến tại phiên tòa hôm nay, nhưng bị cáo vẫn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1,

Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Ngoài ra bố, mẹ đẻ bị cáo là ông Nguyễn Bá D, bà Trương Thị P tham gia cách mạng và đều được tặng Huân chương kháng chiến trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 năm đến 13 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/12/2020. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 01/7/2021 để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số: 97/KLGĐMT-PC09 ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B; Tịch thu tiêu hủy 01 túi giả da màu nâu loại túi đeo đã qua sử dụng.

Đối với người đàn ông T khai đã bán ma túy cho T ở khu vực nghĩa trang X phường X, quận B, Hà Nội nhưng T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được con người cụ thể, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Người đàn ông lái xe taxi chở T từ nghĩa trang X, phường X, quận B, Hà Nội về đến thành phố B. T khai không biết người đàn ông này, không nói cho biết việc đi bán ma túy, T không nhớ hãng taxi nào nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Bị cáo tham gia tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo nhất trí về tội danh điều luật Viện kiểm sát truy tố, áp dụng điều luật còn mức phạt bị cáo cho rằng Viện kiểm sát đề nghị xử bị cáo từ 12 năm đến 13 năm tù là nặng và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội đối với bị cáo vì bị cáo tàng trữ khối lượng 25,7178g ma túy Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lợi nhuận phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự, khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, hơn nữa bị cáo khai có thời gian tham gia quân đội nhưng không giao nộp được giấy tờ, chứng cứ chứng minh từ giai đoạn điều tra và đến tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đã cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng là phù hợp quy định pháp luật và vẫn giữ nguyên mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm, phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi Nguyễn Minh T mua 25,7178 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lợi nhuận bị Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hành vi của Nguyễn Minh T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo do một mình bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo còn là tiền đề, điều kiện giúp cho tệ nạn ma túy phát triển. Trong vụ án này bị cáo nhận thức, thấy được tác hại của ma túy nhưng vì mục đích háo lợi nên bị cáo đã bắt chất pháp luật tàng trữ trái phép một lượng chất ma túy mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, coi thường pháp luật.

[4] Xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T được coi là không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người sử dụng chất ma túy, có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Cụ thể bản án số 66/HSST ngày 17/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh S xử phạt 48 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Qua xác minh bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, (ra trại tháng 4 năm 2012). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bố, mẹ đẻ bị cáo là ông Nguyễn Bá D, bà Trương Thị P tham gia cách mạng và đều được tặng Huân chương kháng chiến trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ từ tháng 3/1987 đến năm 1991 xuất ngũ nhưng bị cáo không có giấy tờ, không giao nộp được chứng cứ gì nên đề nghị của bị cáo không có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng hình

phạt tù tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bố mẹ đẻ bị cáo có tham gia cách mạng và đều được tặng Huân chương kháng chiến trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhằm thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo T phạm tội nhằm mục đích lợi nhuận, ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là “*Phạt tiền*” theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[7] Về vật chứng: Mẫu vật còn lại sau giám định đựng trong phong bì có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng và 01 túi giả da màu nâu loại túi đeo đã qua sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Tuệ ở khu vực nghĩa trang X, phường X, quận B, thành phố H nhưng T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được con người cụ thể, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Người đàn ông lái xe taxi chở bị cáo T từ nghĩa trang X, phường X, quận B thành phố H đến thành phố B. T khai không biết người đàn ông này, T không nói cho người lái xe taxi biết việc đi bán ma túy, Tệ không nhớ hãng taxi nào nên không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 12 (Mười hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/12/2020. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 01/7/2021 để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư được niêm phong theo quy định, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo bản kết luận giám định số 97/KLGĐMT-PC09 ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B; Tịch thu tiêu hủy 01 túi giả da màu nâu loại túi đeo đã qua sử dụng. (Theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng số 114/GN-CCTHADS, ngày 18/5/2021 giữa Công an thành phố B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thành phố B;
- CQĐT CA thành phố B;
- Trại TGCA tỉnh B
- CCTHADS thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu Hồng